

Bản án số: 0234/2025/KDTM-ST

Ngày: 10-4-2025

V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Trâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Xuân Nam.

2. Ông Nghiêm Xuân Hoàng.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 04 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 0009/2024/TLST-KDTM ngày 02/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-KDTM ngày 12 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam;

Trụ sở: 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Khánh Duy (văn bản ủy quyền ngày 18/08/2022). (có mặt)

2. Bị đơn: Công ty TNHH Nghinh Phước;

Địa chỉ: 25 Phan Đình Phùng, Phường 17, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Tấn Phước, sinh năm 1989 (Giám đốc Công ty TNHH Nghinh Phước). (vắng mặt)

Địa chỉ: 3.2 Lô B Cư xá Nguyễn Đình Chiểu, Phường 4, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Tấn Phước;

- Bà Trần Thị Ngọc Huyền;

Cùng địa chỉ: 3.2 Lô B Cư xá Nguyễn Đình Chiểu, Phường 44, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Thị Bảy;

- Bà Nguyễn Thị Lợi;

Cùng địa chỉ: Tổ 35, ấp Bình Minh 1, xã An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.
(tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trần Khánh Duy trình bày:

Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam (từ đây gọi tắt là Ngân hàng) đã ký với Công ty TNHH Nghinh Phước Hợp đồng tín dụng số 1901-LAV-2020.00086 ký ngày 04/8/2020 với hạn mức cho vay là 15.000.000.000 đồng. Mục đích sử dụng vốn vay: Kinh doanh hàng gia dụng các loại. Giấy nhận nợ số 1901-LSD202000123 ngày 05/8/2020 với số tiền vay là 6.800.000.000 đồng và Giấy nhận nợ số 1901-LSD202000124 ngày 06/08/2020 với số tiền vay là 2.200.000.000 đồng.

Tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 1901-LCL-2020.00077 ngày 04/8/2020 là Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất 99, tờ bản đồ số 10, địa chỉ: xã An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 1901-LCL-2020.00076 ngày 04/8/2020 là Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất 12, tờ bản đồ số 10, địa chỉ: xã An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Tuy nhiên, Công ty TNHH Nghinh Phước đã không giữ đúng cam kết như trong hợp đồng vay vốn, không trả nợ gốc, nợ lãi đầy đủ và đúng hạn, không thực hiện cam kết trả nợ, Ngân hàng đã nhiều lần gửi thư thông báo đòi nợ nhưng Công ty TNHH Nghinh Phước vẫn không thực hiện và không trả nợ cho Ngân hàng.

Công ty TNHH Nghinh Phước còn nợ Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số 1901-LAV-2020.00086 ký ngày 04/8/2020 số tiền nợ gốc: 9.000.000.000 đồng; lãi trong hạn: 3.233.342.466 đồng; lãi quá hạn: 1.506.550.685 đồng (tạm tính đến ngày 10/4/2025). Tổng cộng là 13.739.893.151 đồng.

Nay Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

1. Buộc Công ty TNHH Nghinh Phước phải trả nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số 1901-LAV-2020.00086 ký ngày 04/8/2020 số tiền nợ gốc: 9.000.000.000 đồng; lãi

trong hạn: 3.233.342.466 đồng; lãi quá hạn: 1.506.550.685 đồng (tạm tính đến ngày 10/04/2025), tổng cộng 13.739.893.151 đồng.

2. Nếu Công ty TNHH Nghinh Phước không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1901-LCL-2020.00077 ngày 04/8/2020 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1901-LCL-2020.00076 ngày 04/8/2020 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử tại phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của các bên đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn Công ty TNHH Nghinh Phước có trụ sở tại quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn Công ty TNHH Nghinh Phước và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tấn Phước, bà Trần Thị Ngọc Huyền, bà Nguyễn Thị Bảy và bà Nguyễn Thị Lợi đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam buộc bị đơn Công ty TNHH Nghinh Phước trả nợ, trong đó nợ gốc: 9.000.000.000 đồng; lãi trong hạn: 3.233.342.466 đồng; lãi quá hạn: 1.506.550.685 đồng

(tạm tính đến ngày 10/4/2025), tổng cộng 13.739.893.151 đồng của Hợp đồng tín dụng số 1901-LAV-2020.00086 ký ngày 04/8/2020.

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 1901-LAV-2020.00086 ký ngày 04/8/2020 với hạn mức cho vay là 15.000.000.000 đồng. Mục đích sử dụng vốn vay: Kinh doanh hàng gia dụng các loại. Lãi suất cho vay: 9%/ năm, trả lãi tiền vay vào ngày 28 hàng tháng. Thời hạn cho vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Giấy nhận nợ số 1901-LSD202000123 ngày 05/8/2020 với số tiền vay là 6.800.000.000 đồng và Giấy nhận nợ số 1901-LSD202000124 ngày 06/8/2020 với số tiền vay là 2.200.000.000 đồng.

Trong quá trình vay Công ty TNHH Nghinh Phước đã không giữ đúng cam kết như trong hợp đồng vay vốn, không trả nợ gốc, nợ lãi đầy đủ và đúng hạn, không thực hiện cam kết trả nợ, Ngân hàng đã nhiều lần gửi thư thông báo đòi nợ nhưng Công ty TNHH Nghinh Phước vẫn không thực hiện và không trả nợ cho Ngân hàng. Công ty TNHH Nghinh Phước còn nợ Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số 1901-LAV-2020.00086 ký ngày 04/8/2020 số tiền nợ gốc: 9.000.000.000 đồng; lãi trong hạn: 3.233.342.466 đồng; lãi quá hạn: 1.506.550.685 đồng (tạm tính đến ngày 10/4/2025). Tổng cộng là 13.739.893.151 đồng là hoàn toàn phù hợp quy định của pháp luật

Căn cứ vào Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 1901-LCL-2020.00077 ngày 04/08/2020 tại Văn phòng Công chứng Long Xuyên, Thành phố Long Xuyên. Tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất 99, tờ bản đồ số 10, địa chỉ: xã An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận số CN 407048, số vào sổ cấp GCN CS 06045 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 01/06/2018, cập nhật các ngày 10/10/2018; 15/3/2019; 15/4/2020.

Căn cứ vào Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 1901-LCL-2020.00076 ngày 04/8/2020 tại Văn phòng Công chứng Long Xuyên, Thành phố Long Xuyên. Tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất 12, tờ bản đồ số 10, địa chỉ: xã An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận số CN 280165, số vào sổ cấp GCN CS 07991 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 01/6/2018, cập nhật các ngày 10/10/2018; 15/3/2019; 15/4/2020.

Căn cứ Điều 299 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về các trường hợp xử lý tài sản đảm bảo “Đến hạn thực hiện nghĩa vụ đảm bảo mà bên có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ”. Công ty TNHH Nghinh Phước vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng số 1901-LAV-2020.00086 ký ngày 04/8/2020, do đó Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi số nợ trên là có căn cứ để chấp nhận.

[3] Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến về việc giải quyết vụ án là đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Về án phí sơ thẩm: Theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn Công ty TNHH Nghinh Phước phải chịu toàn bộ án phí dân sự với mức thu là $(112.000.000 \text{ đồng} + 0,1\% \times (9.739.893.151) \text{ đồng}) = 121.739.893 \text{ đồng}$.

[5] Chi phí tố tụng: 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng), căn cứ khoản 1 Điều 157 và khoản 1 Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Công ty TNHH Nghinh Phước có trách nhiệm thanh toán lại cho Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam.

[6] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 157 và khoản 1 Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc áp dụng một số quy định pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam.

Buộc Công ty TNHH Nghinh Phước thanh toán cho Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam số tiền gốc là 9.000.000.000 đồng; lãi trong hạn là 3.233.342.466 đồng; lãi quá hạn là 1.506.550.685 đồng (tạm tính đến ngày 10/4/2025). Tổng cộng là 13.739.893.151 đồng (mười ba tỷ bảy trăm ba mươi chín triệu tám trăm chín mươi ba nghìn một trăm năm mươi một đồng).

Thi hành một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 11/4/2025, Công ty TNHH Nghinh Phước còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. (Trường hợp trong hợp đồng

tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

Sau khi nhận đủ số tiền nợ trên, Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam có trách nhiệm trả lại cho ông Nguyễn Tấn Phước bản chính Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 407048, số vào sổ cấp GCN CS 06045 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 01/6/2018, cập nhật các ngày 10/10/2018; 15/3/2019; 15/4/2020 và Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 280165, số vào sổ cấp GCN CS 07991 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 01/6/2018, cập nhật các ngày 10/10/2018; 15/3/2019; 15/4/2020.

Trường hợp Công ty TNHH Nghinh Phước không trả hết số nợ trên thì Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất 99, tờ bản đồ số 10, địa chỉ: xã An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận số CN 407048, số vào sổ cấp GCN CS 06045 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 01/6/2018, cập nhật các ngày 10/10/2018; 15/3/2019; 15/4/2020 và Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất 12, tờ bản đồ số 10, địa chỉ: xã An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận số CN 280165, số vào sổ cấp GCN CS 07991 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 01/6/2018, cập nhật các ngày 10/10/2018; 15/3/2019; 15/4/2020 và cùng toàn bộ hiện trạng thực tế tại thời điểm thi hành án để thu hồi số nợ trên.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

+ Công ty TNHH Nghinh Phước phải chịu án phí là 121.739.893 đồng (một trăm hai mươi một triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn tám trăm chín mươi ba đồng).

+ Hoàn lại cho Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 59.249.000 đồng (năm mươi chín triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0029768 ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận.

4. Chi phí tố tụng: 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng), Công ty TNHH Nghinh Phước có trách nhiệm thanh toán lại cho Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP.HCM;
- VKSND Q.PN;
- Những người tham gia tố tụng;
- THADS Q.QPN;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc Trâm